

Bản án số: 277/2022/DS-ST

Ngày: 07 - 7 - 2022

V/v Tranh chấp hợp đồng
mua bán điện.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Giàu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đặng Thị Huê

Ông Nguyễn Quốc Hưng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 8 tham gia phiên tòa: Ông Phan Xuân
Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 07/7/2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8 xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 52/2022/TLST-DS ngày 22 tháng 02 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán điện” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 168/2022/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 123/2022/QĐST-DS ngày 07 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Tổng công ty điện lực TPHCM TNHH.

Địa chỉ: 1A TK, Phường U, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Anh Tuấn.(vắng mặt)

Giấy ủy quyền số 2862/UQ-PCCL ngày 18/1/2021.

Bị đơn: Ông Lê Việt T, sinh năm 1959.(vắng mặt)

Địa chỉ: 59 PĐ, Phường I, Quận T, TPHCM .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện cùng các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa đại diện nguyên đơn trình bày:

Tổng công ty điện lực TP. HCM TNHH và ông Lê Việt T ký hợp đồng mua bán điện số 18/010029 ngày 05/8/2018, địa chỉ sử dụng điện là số 59 Phú Định, Phường 16, Quận 8, Tp. Hồ Chí Minh. Từ ngày 05/11/2020 đến ngày 04/5/2021 ông T còn nợ tiền điện: 3.828.956 đồng, phí cắt điện: 107.800 đồng, tổng số tiền 3.936.756 đồng. Công ty điện lực đã nhiều lần gửi thông báo nhắc nhở tiền nợ và đã tạm ngưng cung cấp điện tại địa chỉ trên nhưng ông T vẫn không thanh toán số tiền 3.936.756 đồng.

Nay Tổng công ty điện lực TP. HCM TNHH yêu cầu ông T thanh toán một lần tổng số tiền tính đến ngày 04/5/2021 là 3.936.756 đồng ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn là ông Lê Việt T vắng mặt nên không thu được lời khai cũng như không hoà giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 phát biểu ý kiến: Tòa án nhân dân Quận 8 thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng quy định pháp luật. Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân thủ pháp luật không vi phạm Tố tụng. Bị đơn không tuân thủ đúng quy định pháp luật. Yêu cầu của Tổng công ty điện lực TP. Hồ Chí Minh TNHH là có căn cứ pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét đơn khởi kiện của Tổng công ty điện lực TP. HCM TNHH, Hội đồng xét xử nhận thấy đây là tranh chấp hợp đồng mua bán điện, bị đơn cư trú tại Quận 8, TPHCM. Theo qui định tại các Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8, TPHCM.

[2] Ông Lê Việt T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Đại diện nguyên đơn có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Hợp đồng mua bán điện số 18/010029 ngày 05/8/2018 ký giữa Tổng công ty điện lực TP. HCM TNHH và ông Lê Việt T phù hợp với quy định tại Điều 119, Điều 430 của Bộ luật dân sự năm 2015. Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông T nợ tiền điện từ 05/11/2020 đến ngày 04/5/2021 nhưng không thanh toán. Căn cứ vào Điểm b Khoản 1, Điều 2 của Hợp đồng mua bán điện thì ông T đã vi phạm việc trả nợ. Do đó, Tổng công ty

điện lực TP. HCM TNHH khởi kiện yêu cầu ông T trả số tiền 3.936.756 đồng ngay khi bản án có hiệu lực là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án thì yêu cầu của Tổng công ty điện lực TP. Hồ Chí Minh TNHH được chấp nhận nên ông T phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 233, Điều 244, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 119, Điều 430 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Tổng công ty điện lực TP. HCM TNHH.

1.1 Ông Lê Việt T thanh toán số tiền 3.936.756 (ba triệu chín trăm ba mươi sáu nghìn bảy trăm năm mươi sáu) đồng cho Tổng công ty điện lực TP. HCM TNHH ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

1.2 Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thực hiện việc trả tiền như bản án đã tuyên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Án phí:

2.1 Án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, ông Lê Việt T chịu, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2.2 Tổng công ty điện lực TP. Hồ Chí Minh TNHH không phải chịu án phí. Số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0016439 ngày 02/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8 được hoàn trả cho Tổng công ty điện lực TP. TNHH.
Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2014), người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự

nguyên thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2014), thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Hội đồng xét xử đã giải thích cho các đương sự về việc yêu cầu thi hành án.

4. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM
- VKSND Q.8
- Chi cục THA DS Q8
- Các đương sự
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ án

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Giàu

